

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2017
V/v ly hôn giữa chị N và anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hạnh.

Bà Lưu Thị Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Bích N**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: 14/56 Trần Bích S, phường Trần Quang K, Tp. Đ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quý K**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quý K kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào tháng 01 năm 2014, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh K.

Về nuôi con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Quý Gia B, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh 24 tháng 10 năm 2017. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Bích N và anh Nguyễn Quý K.
- Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Bích N nuôi dưỡng 02 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.
- Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Quý K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Quý K.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Bích N và anh Nguyễn Quý K kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là do giữa chị N và anh K bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa hợp. Chị N và anh K đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị N

và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh K có hai con chung, hiện nay đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Các con chung con nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên tiếp tục giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, không yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản, công nợ chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích N và anh Nguyễn Quý K.

2. Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quý Gia B, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2017. Anh Nguyễn Quý K không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N. Anh Nguyễn Quý K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai số 0001881 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Bích N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quý K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh